

HOÀN THIỆN PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP VAY VỐN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

IMPROVING THE ANALYSIS OF FINANCIAL STATEMENTS OF THE BORROWING BUSINESSES AT COMMERCIAL BANKS IN HANOI

Phạm Thị Lụa⁽¹⁾, Phạm Thị Mỹ⁽¹⁾

Nguyễn Thị Quý⁽²⁾, Đinh Thị Hoàng Hoa⁽²⁾

⁽¹⁾Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

⁽²⁾Sinh viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 11/05/2020, chấp nhận đăng ngày 28/06/2020

Tóm tắt: Một trong những yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng là việc nâng cao chất lượng phân tích tài chính doanh nghiệp trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại (NHTM). Trước mỗi nhu cầu tín dụng, cán bộ tín dụng phải tiến hành phân tích tài chính khách hàng để có thể xác định thực trạng tài chính, khả năng hoạt động của khách hàng, cũng như dự báo tình hình tài chính trong tương lai của doanh nghiệp (DN), để quyết định việc có hay không cấp tín dụng cho khách hàng. Qua quá trình tìm hiểu và khảo sát tại một số ngân hàng trên địa bàn Hà Nội, nhóm tác giả đã tìm hiểu thực trạng, đánh giá những mặt còn hạn chế của hoạt động phân tích báo cáo tài chính (BCTC) của doanh nghiệp vay vốn tại các NHTM. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác phân tích BCTC của doanh nghiệp vay vốn phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, giảm bớt rủi ro nợ xấu cho ngân hàng.

Từ khóa: Phân tích báo cáo tài chính (phân tích BCTC), doanh nghiệp vay vốn (DN vay vốn), ngân hàng thương mại (NHTM).

Abstract: One of the factors that contributes to improving the efficiency of credit operations is the improvement of the quality of corporate financial analysis in credit operations of commercial banks. For each credit need, credit officers must analyze customer finance to be able to determine the financial status, operability of customers, as well as forecast the future financial situation of businesses, to decide whether or not to provide credit to customers. Through the process of researching and surveying at some banks in Hanoi, the authors have studied the situation and assessed the limitations of the financial statements analysis of borrowing businesses at commercial banks. Since then, the authors have proposed solutions and recommendations to further improve the financial statements analysis of borrowing businesses to improve the efficiency of credit operations, reduce the risk of bad debts for Banks

Keywords: Analysis of financial statements, borrowing businesses, Commercial Bank.

1. GIỚI THIỆU

Việc mở rộng cho vay đối với các doanh nghiệp là cơ hội đối với các NHTM, tuy nhiên

nó cũng mang lại nhiều rủi ro cho ngân hàng. Để hạn chế rủi ro đó thì hoạt động phân tích tài chính doanh nghiệp đóng vai trò hết sức

quan trọng. Thông qua báo cáo tài chính, các ngân hàng có thể phân tích năng lực điều hành, tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng cạnh tranh; góp phần lớn trong việc đánh giá một cách chính xác hơn toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Như vậy việc đánh giá, phân tích báo cáo tài chính một cách chính xác sẽ đóng vai trò quan trọng tất yếu trong việc nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp, hạn chế một cách tối đa những rủi ro, góp phần thúc đẩy ngân hàng tăng trưởng một cách an toàn hơn. Xuất phát từ tính cấp thiết và tầm quan trọng của việc phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhóm tác giả chọn đề tài nghiên cứu: *“Hoàn thiện phân tích Báo cáo tài chính của doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn Hà Nội”*.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tính đến thời điểm hiện tại, đã có một số đề tài nghiên cứu về công tác phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng. Tuy nhiên, các đề tài trước đây chỉ dừng lại nghiên cứu ở quy mô một chi nhánh ngân hàng cụ thể. Trong đề tài này, nhóm nghiên cứu đã có sự lựa chọn đa dạng hơn, số liệu được lấy và phân tích không chỉ là một ngân hàng mà nhiều ngân hàng thương mại khác nhau để đưa đến cái nhìn tổng quan cũng như giải pháp cho công tác phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp vay vốn tại các NHTM trên địa bàn Hà Nội.

3. THU THẬP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Báo cáo dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Vận dụng tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, khảo sát, điều tra, phỏng vấn...

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát và phỏng vấn một số nội dung liên quan đến phân tích BCTC tại một số ngân hàng như TP bank, Techcombank, VIB... Số phiếu khảo sát là 30 phiếu khảo sát cán bộ tín dụng (CBTD) và 15 phiếu khảo sát cấp quản lý tại các ngân hàng. Thu thập dữ liệu phân tích BCTC qua tờ trình thẩm định tín dụng tại một số NHTM.

4. THỰC TRẠNG PHÂN TÍCH BCTC CỦA DN VAY VỐN TẠI CÁC NHTM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

4.1. Thông tin sử dụng trong phân tích BCTC DN vay vốn tại NHTM

▪ Thông tin do khách hàng vay vốn cung cấp

Dữ liệu phục vụ cho phân tích BCTC khách hàng bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT và Thuyết minh BCTC cùng các sao kê chi tiết các tài khoản kế toán khác. Đây chính là nguồn thông tin chính yếu mà các ngân hàng thường xuyên sử dụng để tiến hành phân tích BCTC DN khi ra quyết định cấp tín dụng.

Thông thường, ngân hàng thường có yêu cầu DN thực hiện kiểm toán BCTC. BCTC được bên thứ ba có chức năng thực hiện kiểm toán sẽ đáng tin cậy hơn so với BCTC không được kiểm toán.

▪ Thông tin từ các nguồn dữ liệu khác

Ngoài nguồn thông tin do khách hàng cung cấp, cán bộ tín dụng (CBTD) cũng chủ động tìm hiểu thêm các nguồn thông tin khác để đảm bảo có cái nhìn toàn diện, khách quan và đầy đủ hơn về tình hình tài chính của khách hàng. Một số nguồn thông tin khác được sử dụng bao gồm:

- Thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng CIC.
- Thông tin từ kho dữ liệu của ngân hàng.
- Thông tin từ các bạn hàng, đối tác của khách hàng.

– Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng.

4.2. Nội dung phân tích BCTC của DN vay vốn tại Ngân hàng TM

Trên cơ sở những thông tin khách hàng cung cấp, cũng như quá trình thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau, CBTD đã tiến hành lập tờ trình thẩm định và đề xuất cấp giới hạn cấp tín dụng. Qua hồ sơ của khách hàng, những nội dung phân tích BCTC chủ yếu trong tờ trình thẩm định tín dụng gồm:

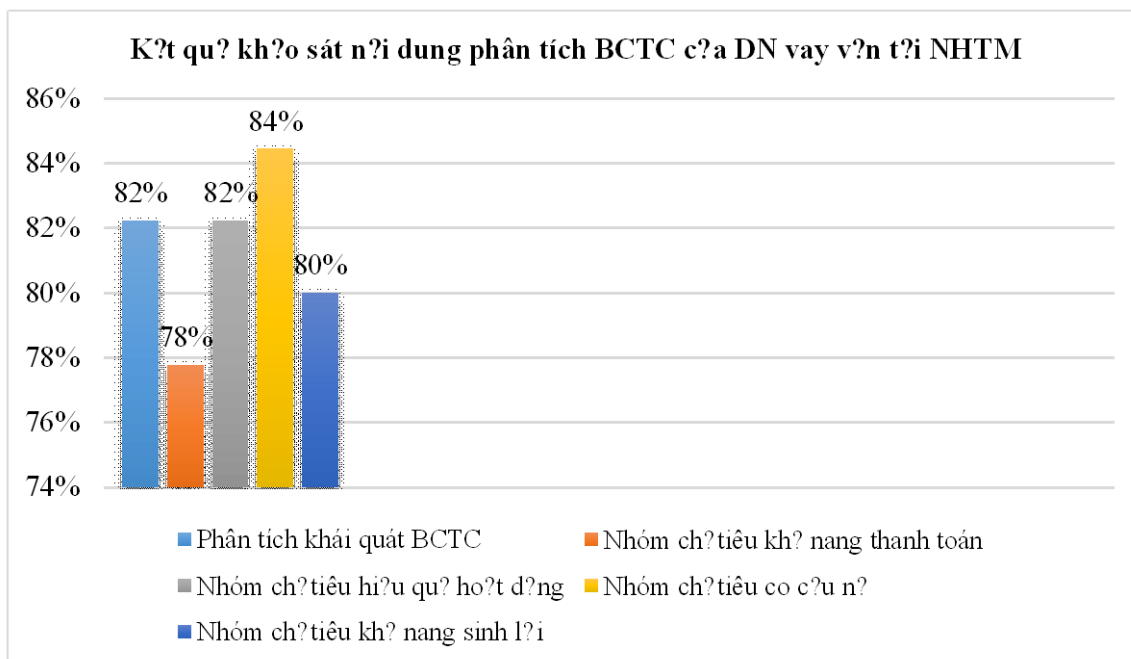
- Phân tích khái quát tình hình tài chính khách hàng: CBTD tiến hành phân tích biến động giữa các năm của các chỉ tiêu trên BCKT và BCKQHĐKD cũng như phân tích cơ cấu của tài sản, nguồn vốn và tỷ trọng giá vốn, chi phí lợi nhuận trong doanh thu của từng năm.

Đối với BCKT các cán bộ tín dụng thường tiến hành phân tích các chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản và nguồn vốn như: Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản

phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn. Phần nguồn vốn tập trung phân tích nợ phải trả: phải trả người bán, các khoản vay và thuê tài chính và vốn chủ sở hữu.

Đối với BCKQHĐKD, các chỉ tiêu được quan tâm phân tích là doanh thu, giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế.

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán: khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán tức thời.
- Nhóm chỉ tiêu hiệu quả hoạt động: vòng quay hàng tồn kho, vòng quay các khoản phải thu; vòng quay các khoản phải trả.
- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu nợ: tổng nợ phải trả/tổng tài sản, nợ dài hạn/vốn chủ sở hữu.
- Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời: lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (ROS), lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE), lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA).



Đối với các khoản vay đầu tư dự án thông thường là các khoản vay trung và dài hạn thì

rủi ro đối với các ngân hàng cao hơn các khoản cho DN vay bổ sung vốn lưu động.

Chính vì vậy, ngoài việc phân tích báo cáo tài chính, CBTD tiến hành phân tích các thông tin liên quan đến dự án như: đánh giá về hồ sơ của dự án, năng lực triển khai dự án, đánh giá tổng mức đầu tư của dự án và kế hoạch triển khai dự án, đánh giá về các yếu tố kỹ thuật của dự án, đánh giá về đầu vào và đầu ra của dự án, đánh giá khả năng tiêu thụ của dự án, đánh giá hiệu quả tài chính và khả năng trả nợ của dự án, đánh giá về tài sản bảo đảm của dự án và biện pháp quản lý, đánh giá về các thuận lợi đối với dự án, chấm điểm xếp hạng dự án bất động sản, lợi ích thu được từ dự án.

4.3. Đánh giá thực trạng phân tích BCTC của DN vay vốn tại các NHTM trên địa bàn Hà Nội

* Những kết quả đạt được

Trong quá trình khảo sát, hầu hết CBTD đều đánh giá vai trò phân tích BCTC khách hàng trong quyết định cấp tín dụng là rất quan trọng. Vì vậy, trong quá trình phân tích tài chính khách hàng, các ngân hàng luôn yêu cầu CBTD thực hiện đầy đủ quy trình và nội dung phân tích. Quá trình cấp tín dụng cho khoản vay của khách hàng được thực hiện nhanh chóng, kịp thời.

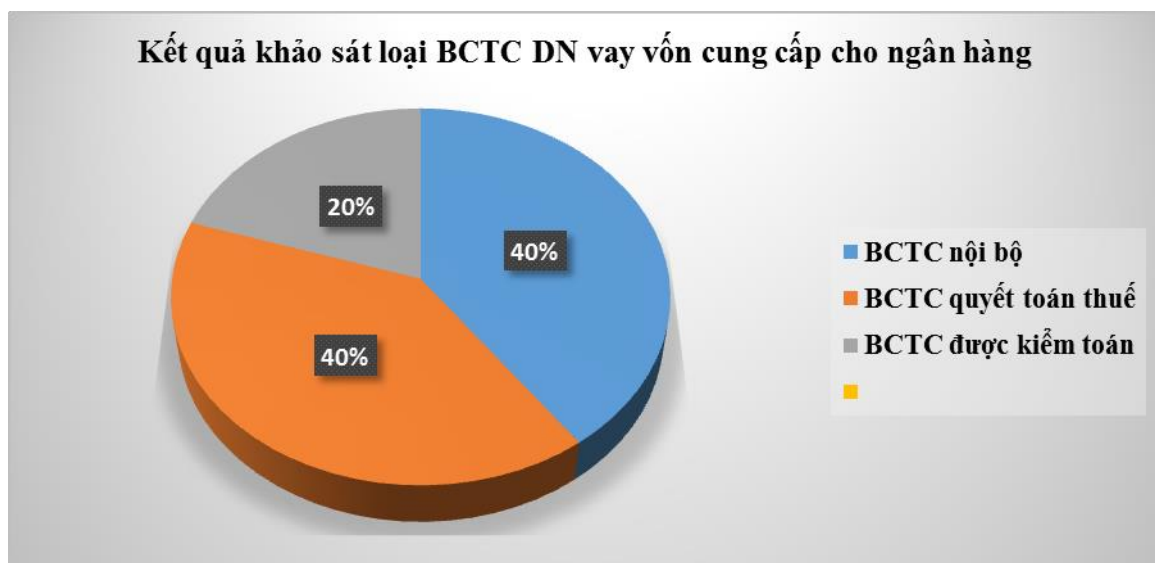
Qua việc cán bộ tín dụng phân tích báo cáo tài

chính của doanh nghiệp vay vốn giúp cho các ngân hàng đã lựa chọn những doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng trả nợ đảm bảo, giảm thiểu được rủi ro trong quá trình cấp tín dụng, nhờ vậy dư nợ quá hạn trong thời gian qua giảm đáng kể cuối năm 2019 toàn hệ thống ngân hàng ghi nhận nợ quá hạn là 1,89% thấp hơn so với năm 2018.

* Những mặt còn hạn chế

Ngoài những kết quả đạt được thì hoạt động phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại cũng gặp phải những khó khăn và hạn chế nhất định, cụ thể:

- *Hạn chế về nguồn thông tin và số liệu phân tích:* Qua quá trình khảo sát tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn Hà Nội cho thấy BCTC mà doanh nghiệp vay vốn cung cấp cho phía ngân hàng chủ yếu là BCTC nội bộ (40%) và BCTC quyết toán thuế (40%) còn BCTC được kiểm toán chiếm rất ít (20). Điều này gây ảnh hưởng đến chất lượng của công tác phân tích tài chính, gây khó khăn cho cán bộ tín dụng trong việc đưa ra những đánh giá về tài chính doanh nghiệp và có thể dẫn đến một số rủi ro trong hoạt động cho vay của ngân hàng. Đây thực sự là khó khăn chung của hầu hết các ngân hàng thương mại hiện nay.



- Hạn chế về nội dung và phương pháp phân tích:

Cán bộ tín dụng chủ yếu phân tích các chỉ tiêu tài chính theo lối cổ điển. Các chỉ tiêu đánh giá một cách chung nhất, chưa có hệ thống chỉ tiêu phù hợp với từng khoản vay, từng ngành kinh tế nên việc đánh giá đôi khi cho kết quả không hoàn toàn chính xác vì thế rất có thể một số khách hàng bị bỏ qua.

Về nội dung phân tích: Kết quả khảo sát cho thấy việc phân tích BCTC chủ yếu thực hiện phân tích BCĐKT và BCKQHĐKD (90% ý kiến khảo sát) trong khi đó việc phân tích dòng tiền chưa được thực hiện, các chỉ tiêu chủ yếu còn thiếu như: các chỉ tiêu về cơ cấu vốn và khả năng thanh toán lãi vay. Việc xem xét các chỉ tiêu vừa thiếu lại rời rạc như vậy sẽ khiến cho thông tin phân tích không được bao quát, toàn diện để thấy được bức tranh toàn cảnh về thực trạng tài chính của khách hàng.

Ngoài ra tại các ngân hàng cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị phục vụ cho công tác thu thập, xử lý thông tin về khách hàng còn thiếu.

**** Nguyên nhân của những mặt hạn chế***

Qua khảo sát, các ngân hàng đều cho rằng hạn chế hiện nay trong hoạt động phân tích BCTC nguyên nhân chủ yếu là do trình độ và đạo đức của cán bộ tín dụng, độ tin cậy của BCTC và cơ sở vật chất.

- Trình độ, năng lực và đạo đức của cán bộ tín dụng: Các ngành nghề của các doanh nghiệp đi vay là rất đa dạng, đa phần các cán bộ tín dụng ngân hàng không thể có đầy đủ thông tin cũng như hiểu biết về các ngành nghề lĩnh vực mà doanh nghiệp đang đầu tư kinh doanh. Hơn nữa, các cán bộ ngân hàng cũng rất khó thẩm định được số liệu tài chính do các doanh nghiệp cung cấp có “đúng đắn”

và chính xác hay không. Ngoài ra còn có nhiều cán bộ tín dụng vì những lợi ích vật chất sẵn sàng tiếp tay cho các doanh nghiệp làm giả hồ sơ giấy tờ để xin vay vốn. Chính điều này đã dẫn đến những rủi ro rất lớn ngay từ khâu giải ngân.

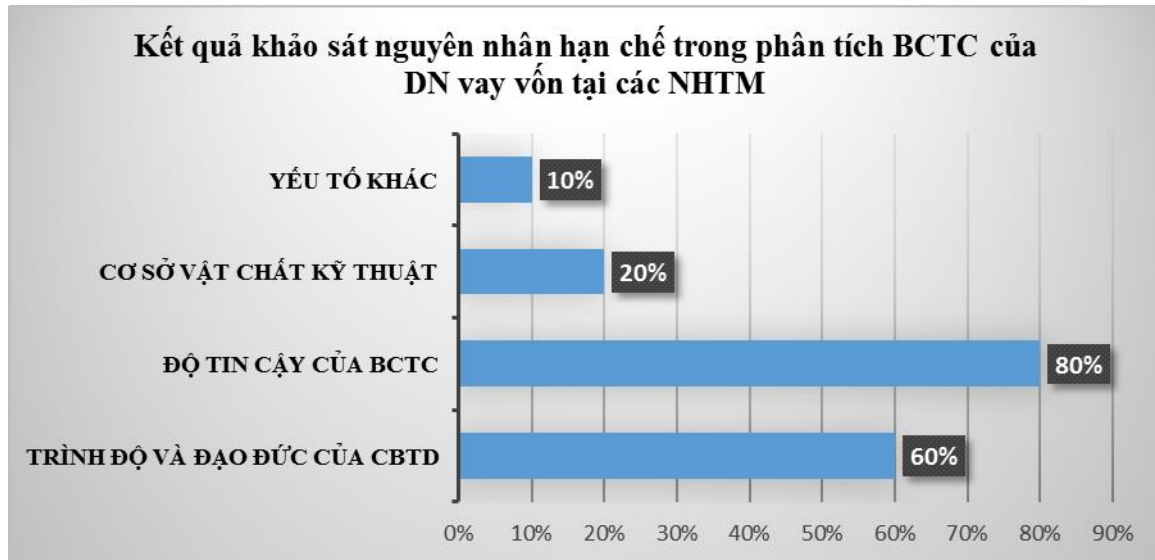
- Tính trung thực của khách hàng: đây là một yếu tố rất quan trọng vì nếu khách hàng cung cấp cho ngân hàng những thông tin trung thực thì sự chính xác trong kết quả phân tích sẽ càng cao và càng xác thực. Sự trung thực của khách hàng cũng tạo điều kiện cho việc thu thập thông tin của khách hàng một cách nhanh chóng. Điều này không những tạo điều kiện tốt cho công tác phân tích tài chính mà còn tạo điều kiện cho ngân hàng trong việc thẩm định tín dụng nói chung.

- Tính minh bạch tài chính của khách hàng: Đối với ngân hàng, các nguồn thông tin khách hàng cung cấp nếu là những thông tin có sự chứng thực hoặc báo cáo đã qua kiểm toán sẽ giúp cho việc phân tích chính xác và có tính tin cậy hơn. Tuy nhiên, hiện nay, tại các NHTM trên địa bàn Hà Nội, các doanh nghiệp đến vay vốn phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ không có báo cáo đã được kiểm toán và nhiều doanh nghiệp cán bộ kế toán còn yếu nên việc lập báo cáo gửi cho ngân hàng thường không chính xác. Đây cũng là tình trạng chung hiện nay của các doanh nghiệp Việt Nam. Điều này đòi hỏi cán bộ tín dụng cần phải phân tích kỹ hơn và đôi khi cán bộ tín dụng phải hướng dẫn, cùng khách hàng lập lại các báo cáo tài chính. Do đó khiến cho công tác phân tích tài chính của ngân hàng khó khăn hơn, mất thời gian và nhiều chi phí hơn.

- Nguồn thông tin thu thập ngoài nguồn thông tin của khách hàng còn ít và sơ sài. Thông tin là yếu tố quan trọng nhưng hiện nay ngân hàng đang rất thiếu thông tin. Sự chia sẻ thông tin về các doanh nghiệp giữa các ngân hàng còn hạn chế do sự cạnh tranh, thông tin

thu thập từ CIC chưa có thông tin về tất cả các doanh nghiệp. Thông tin từ các doanh nghiệp cùng ngành thì chủ yếu được thu thập từ báo chí, phương tiện thông tin đại chúng mà chưa

có một tổ chức tổng hợp thu thập làm nguồn dữ liệu chung. Việc tìm hiểu thông tin từ các cơ quan nhà nước như: thuế, kiểm toán... cũng gặp khó khăn.



5. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÂN TÍCH BCTC CỦA DN VAY VỐN TẠI CÁC NHTM

* *Nâng cao chất lượng thông tin phục vụ cho công tác phân tích tài chính khách hàng*

Để tiến hành phân tích tài chính khách hàng thì nguồn thông tin là điểm mấu chốt, quan trọng nhất đối với CBTD. Do đó, ngân hàng cần kiểm tra độ chính xác của các thông tin mà khách hàng cung cấp.

Thứ nhất, CBTD phải kiểm tra các BCTC của khách hàng cung cấp. Việc kiểm tra số liệu trên BCTC nhằm tìm ra những sai sót, vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách về quản lý kinh tế - tài chính. Qua đó, phát hiện các hành vi tham ô, biển thủ, che giấu doanh thu, trốn lậu thuế,... vì các mục đích không chính đáng.

Thứ hai, qua khảo sát, các cán bộ ngân hàng đều đóng góp ý kiến về phía ngân hàng có thể yêu cầu các doanh nghiệp trước khi gửi các báo cáo tài chính để xin vay vốn, hãy thuê các công ty kiểm toán tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính. Biện pháp này sẽ giúp ích rất nhiều cho cán bộ tín dụng giảm thời gian,

công sức nhưng kết quả phân tích vẫn chính xác. Tuy nhiên, biện pháp này khó áp dụng đối với mọi doanh nghiệp ở nước ta hiện nay do hệ thống kiểm toán ở nước ta chưa phát triển, chi phí kiểm toán lại lớn và thêm nữa là Nhà nước chưa có một chính sách cụ thể đối với việc yêu cầu các doanh nghiệp phải tiến hành kiểm toán.

Thứ ba, theo dõi thông tin từ hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (CIC). Ngân hàng cần hợp tác chặt chẽ với Trung tâm CIC, trung tâm phòng ngừa rủi ro để sẵn sàng cung cấp thông tin cho họ để phục vụ các đơn vị khác.

Thứ tư, thu thập các chỉ số trung bình ngành từ các Báo cáo của Chính phủ, các Bộ, Tổ chức phi chính phủ... làm cơ sở cho việc so sánh, đối chiếu.

Thứ năm, hệ thống các chỉ tiêu, hiện nay tại các ngân hàng chưa có các chỉ tiêu định mức, các số liệu trung bình ngành để so sánh phân tích. Để khắc phục điều này các ngân hàng có thể tổng hợp số liệu ngành của riêng mình làm

cơ sở cho cán bộ tín dụng so sánh đối chiếu khi phân tích.

*** *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

Trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là hoạt động tín dụng, tính phức tạp và rủi ro rất cao nên nhân tố con người đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Yêu cầu của công tác này đòi hỏi cán bộ lãnh đạo cũng như cán bộ tín dụng trực tiếp làm công tác tín dụng không chỉ có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt mà còn có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao và có kinh nghiệm trong công tác. Họ cần phải có kỹ năng phân tích, phải am hiểu nhiều lĩnh vực kinh tế, nắm được luật pháp và hoạt động của các doanh nghiệp trong từng lĩnh vực để có khả năng đưa ra những nhận định chính xác về khách hàng. Do đó, chiến lược con người là chiến lược lâu dài, việc xây dựng đội ngũ cán bộ tín dụng có trình độ cao là những nhiệm vụ hàng đầu của ngân hàng để nâng cao chất lượng tín dụng. Để xây dựng một đội ngũ cán bộ vững chắc, các ngân hàng cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Đạo đức nghề nghiệp của CBTD cũng không thể xem nhẹ. Nếu chỉ nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn mà đạo đức nghề nghiệp kém thì rủi ro cho ngân hàng mới là vấn đề khó quản lý và rất nguy hiểm. Cần quy định trách nhiệm cho các CBTD gắn liền với các khoản vay, yêu cầu các CBTD theo dõi các khoản vay thường xuyên và phải chịu trách nhiệm nếu tiếp tay cho các DN vay vốn làm giả giấy tờ dẫn đến các khoản vay trở thành nợ xấu hoặc không có khả năng thu hồi.
- Ngân hàng cần quy định nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng đối với từng cán bộ nhân viên ngân hàng, thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của họ, tránh tình trạng sai phạm nhưng không xác định được trách nhiệm thuộc về ai. Những cán bộ cố tình vi

phạm hoặc có hành vi gian trá phải cương quyết xử lý.

- Việc đào tạo và đào tạo lại CBTD phải được coi là thường xuyên, liên tục. Bên cạnh đó là công tác tuyển dụng mới phải đảm bảo đúng quy trình, yêu cầu công việc. Ngân hàng cần đặt ra những điều kiện và yêu cầu tối thiểu về trình độ và kinh nghiệm trong việc tuyển dụng. Nếu làm tốt công tác này thì ngân hàng sẽ có được một đội ngũ CBTD có chất lượng tốt, góp phần giúp ngân hàng có thể thực hiện được các mục tiêu phát triển và tạo được lợi thế cạnh tranh với các ngân hàng khác trong quá trình hoạt động.

*** *Hoàn thiện phương pháp và nội dung phân tích.***

▪ *Về phương pháp phân tích*

Ngân hàng có thể xem xét sử dụng thêm phương pháp Dupont trong phân tích. Phương pháp này sẽ giúp cho CBTD của ngân hàng phân tích ảnh hưởng của các tỷ số thành phần đối với tỷ số tổng hợp, từ đó có thể xác định được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tốt xấu trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có những đánh giá sát với tình hình tài chính doanh nghiệp vay vốn.

▪ *Về nội dung phân tích*

Bổ sung nội dung phân tích khái quát BCLCTT và một số chỉ tiêu tài chính như cơ cấu vốn, khả năng thanh toán dài hạn và khả năng thanh toán lãi vay giúp CBTD có cái nhìn toàn diện hơn về dòng tiền cũng như khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Bổ sung phần dự báo hoặc kế hoạch kinh doanh: Hạn chế nhất của phân tích báo cáo tài chính là các số liệu mang tính quá khứ. Với điều kiện biến động liên tục hiện nay, báo cáo tài chính chính thức được kiểm toán và soát xét, thì phải chậm hơn. Ví dụ như dịp khủng hoảng kinh tế trong thời gian tới, rõ ràng là phân tích báo cáo cũ và dự báo hiệu quả kinh

doanh cũng không hiệu quả và có thể sai. Nên hiện nay xu hướng phân tích báo cáo tài chính cần bổ sung thêm phần dự đoán, phân tích ước tính hoặc bổ sung các kịch bản khó khăn, thay đổi các chỉ tiêu ảnh hưởng như thế nào tới việc phân tích báo cáo. Vì vậy, các NHTM có thể yêu cầu doanh nghiệp đưa báo cáo tài chính, đặc biệt báo cáo kết quả kinh doanh hay báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự tính các năm tiếp theo. Báo cáo dự toán có thể không chính xác nhưng cũng có thể được xem làm căn cứ phân tích báo cáo tài chính dự đoán tình hình tài chính trong thời gian tới.

Ngoài ra các NHTM cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát các khoản vay trong và sau khi vay. CBTD cần theo dõi khoản vay để có thể có hướng xử lý kịp thời khi doanh nghiệp có diễn biến xấu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ gốc và lãi.

*** Ứng dụng công nghệ phục vụ công tác phân tích tài chính khách hàng**

Đối với công tác phân tích tài chính khách hàng trong hoạt động tín dụng thì công nghệ trang thiết bị có ý nghĩa rất lớn trong quá trình thu thập, xử lý và lưu trữ thông tin một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ hơn. Vì thế trong thời gian tới, các ngân hàng nên thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng về công nghệ, trang thiết bị phục vụ tốt hơn cho công tác phân tích tài chính khách hàng. Các giải pháp bao gồm:

- Đầu tư chiều sâu vào các trang thiết bị thuộc hệ thống thu thập thông tin của ngân hàng: máy tính kết nối mạng internet, kết nối mạng nội bộ với các phòng và các ngân hàng khác trong cùng một hệ thống, nối mạng cục bộ với các phòng giao dịch, trung tâm thông tin thương mại, trung tâm phòng ngừa rủi ro và các ngân hàng khác ngoài hệ thống.
- Nâng cấp phần mềm của ngân hàng tốt hơn giúp cán bộ tín dụng trong việc tiến hành

kiểm tra doanh nghiệp trong quá trình giải ngân tránh những tổn thất không đáng có. Có thể tìm hiểu, khai thác những phần mềm mới, công nghệ mới: phần mềm quản lý thông tin, phần mềm hỗ trợ thẩm định, hỗ trợ công tác phân tích tài chính... nhằm giúp giảm bớt các công đoạn trong quá trình thực hiện công việc.

*** Chuyên môn hóa khâu quản lý khách hàng và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ quy trình thẩm định tín dụng**

Xây dựng công tác tổ chức chuyên môn hóa quản lý khách hàng theo ngành nghề kinh doanh hoặc loại hình doanh nghiệp. Các khách hàng của ngân hàng rất đa dạng về ngành nghề kinh doanh, quy mô hoạt động cũng như hình thức sở hữu. Mức độ phức tạp trong các Báo cáo tài chính của từng loại doanh nghiệp, ngành nghề lĩnh vực kinh doanh là rất khác nhau. Trong khi đó, hoạt động tín dụng tại ngân hàng chưa có sự phân công rõ ràng, chuyên môn hóa đối với từng cán bộ tín dụng. Tuy nhiên việc phân công một cách chi tiết cán bộ tín dụng theo loại hình doanh nghiệp trong điều kiện số lượng cán bộ có hạn là không thực tế. Do đó, có thể áp dụng hình thức hỗ trợ bổ sung lẫn nhau nhưng vẫn đảm bảo có cán bộ chuyên trách. Việc phân công chuyên môn hóa có thể tiến hành dần khi các ngân hàng có điều kiện phù hợp về số lượng nguồn nhân lực.

Các NHTM cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với quy trình thẩm định tín dụng nói chung và công tác tiến hành phân tích tài chính khách hàng nói riêng. Khi đó, sẽ kịp thời phát hiện những sai sót, sai phạm của cán bộ tín dụng, từ đó hạn chế hoặc khắc phục những rủi ro không đáng có cho ngân hàng. Công tác này phải được tiến hành cùng với các bước kiểm tra tương ứng với các giai đoạn phát sinh cho đến khi kết thúc khoản tín dụng

gồm: kiểm tra trước khi cho vay, trong khi cho vay và sau khi cho vay. Tổ chức theo dõi chặt chẽ các khoản nợ vay, quản lý được tài sản thế chấp, kiên quyết xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi.

6. KẾT LUẬN

Như vậy một trong những yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng là việc

nâng cao chất lượng phân tích tài chính DN trong hoạt động tín dụng của NHTM. Trước mỗi nhu cầu tín dụng, cán bộ tín dụng phải tiến hành phân tích tài chính khách hàng để có thể xác định thực trạng tài chính, khả năng hoạt động của khách hàng, cũng như dự báo tình hình tài chính trong tương lai của DN, để quyết định việc có hay không cấp tín dụng cho khách hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *"Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam"*
- [2] PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang (2013), *"Phân tích báo cáo tài chính"*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- [3] PGS.TS Nguyễn Văn Tiến (2009), *"Giáo trình ngân hàng thương mại"*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hồng Anh (2016), *"Giáo trình phân tích báo cáo tài chính"*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thùy Dung (2016), *"Hoàn thiện phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp trong thẩm định tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng"*, Luận văn thạc sỹ kế toán, Trường Đại học Đà Nẵng.

Thông tin liên hệ: **Phạm Thị My**

Điện thoại: 0972 301 239 - Email: ptmy@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

